

Đàn Bầu

--- Bích Vân ---

*Đàn bầu ai gảy nấy nghe
Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu .*

Đàn bầu là một nhạc khí dân tộc cổ truyền độc đáo thuộc loại gảy dây. Cấu trúc đàn bầu đơn giản nhưng âm thanh lại rất phong phú, giàu sức diễn tả nên nhân dân ta rất yêu thích và được thế giới vô cùng khen ngợi.

Một trong những tính chất cơ bản rất đáng quý của đàn bầu là nó có màu rất đẹp. Với tính chất riêng biệt của mình, đàn bầu có nhiều khả năng thể hiện những bản trữ tình, diễn tấu những bài bản hùng mạnh. Đàn được dùng để đệm cho hát, cho ngâm thơ, tham gia hoà tấu trong nhiều loại dàn nhạc cổ truyền cũng như dàn nhạc mới, một số trường hợp tham gia dàn nhạc nhỏ, hoà cùng với vài ba nhạc khí khác như nguyệt, tỳ, tam, nhị... Đàn bầu có khả năng thu hút và chinh phục thính giả hơn bất cứ nhạc khí dân tộc Việt Nam nào trong vai trò độc tấu của nó.

Đàn bầu có nhiều loại, như đàn bầu xẩm, đàn bầu hộp, đàn máng.

Đàn bầu cổ điển hình hộp dài. Đầu đàn hơi cao và thuôn hẹp hơn cuối đàn. Mặt đàn bằng gỗ ngô đồng hơi phồng lên. Chung quanh thành đàn đều làm bằng gỗ cứng. Đáy kín nhưng có khoét lỗ vuông ở cuối đàn, lấy chỗ mắc dây và thoát âm.

Một trục gỗ xuyên ngang hai bên thành đàn (ở phía cuối thân đàn) để mắc dây và lên dây. Phía đầu đàn, một cọc tre từ trên mặt đàn xuống đến đáy. Cọc tre này gọi là vò đàn. Đầu vò đàn nhỏ dần và uốn cong tròn về phía ngoài đầu đàn. Có người vót sừng trâu làm vò đàn. Trước khi cắm vò đàn vào mặt đàn, người ta đã cho nó xuyên ngang qua một vỏ quả bầu bằng nửa gáo dừa hoặc tiện bằng gỗ.

Dây đàn bằng kim khí mắc từ trục lên dây, chui qua một lỗ nhỏ ở cuối mặt đàn, kéo chéo lên, buộc vào vò đàn, chỗ miệng loe của vỏ quả bầu khô.

Que gảy là một bộ phận quan trọng, tuy nó chỉ là một cái que nhỏ (ngắn và nhỏ hơn chiếc đũa) đầu vót nhọn. Trước đây làm bằng giang, tre. Nay có người nghiên cứu thấy làm bằng song tốt hơn. Nếu que gảy cứng quá khi gảy hay bị vấp, mềm hay bị gãy.

Bầu đàn chỉ có một dây (do đó còn có tên gọi là đàn độc huyền. Độc là một, huyền là dây).

Dây đàn bằng kim khí. Âm thanh phát ra là những âm bội trên dây đó. Nhạc công dùng tay phải cầm que gảy, que gảy đặt nằm trong lòng bàn tay với thế hơi chếch so với chiều ngang của dây đàn. Nhạc công gảy trên dây vào những điểm gọi là điểm gảy. Điểm gảy này không quan trọng nên không cần cố định lắm. Điều quan trọng là khi gảy đồng thời phải chạm nhẹ cạnh bàn tay vào những điểm nhất định trên dây đàn và nhấc tay ra ngay. Tiếng đàn ngân lên và âm đó là âm bội. Những điểm trên dây do chạm cạnh bàn tay vào đã phát ra những âm bội. Gọi là điểm nút. Ở mỗi điểm nút, khi nhạc công gảy có thể phát ra được một âm bội cố định, nhưng nếu nhạc công dùng tay trái uốn vò đàn thì từ âm bội đó còn phát ra được một số âm cao hoặc thấp khác nữa. Vò đàn uốn về phía tay phải làm chùng dây, sẽ được một số âm trầm hơn, vò đàn uốn về phía tay trái làm căng dây sẽ có được một số âm cao hơn âm ở điểm nút.

Màu âm đàn bầu rất đẹp vì âm thanh phát ra toàn là âm bội. Tiếng đàn lúc mềm mại, ngọt ngào như tiếng ru, lúc thánh thót, dịu dàng, lắng sâu vào tình cảm của con người như tiếng nói của trái tim, lúc trong sáng, bay bổng như thổi thóc, dục đã...

Tiếng đàn âm, đầy đặn diễn tả tình cảm thương nhớ, triu mến ở những âm trầm có thể nặng nề, u uất. Thường dùng để thể hiện tình cảm trong sáng vui tươi, chứa chan tin tưởng, có thể thương nhớ nhưng vẫn đầy nghị lực. Ở những âm cao nhất tiếng đàn đánh khô, ít vang diễn tả tình cảm căng thẳng, biểu hiện một tâm trạng đau xót hoặc sự đấu tranh gay gắt.

Có các ngón đàn như ngón vè (hất lên, gảy xuống), tạo âm bội thứ hai mà không cần gảy, gảy âm tự nhiên (không cần bội âm). Trong kỹ thuật diễn tấu hoàn toàn chỉ sử dụng âm bội, do đó âm sắc của đàn bầu đặc biệt êm dịu, tinh khiết. Kết hợp với khả năng luyện láy rất mềm mại nói trên, âm thanh đàn bầu vì vậy rất gần với giọng người. Đã có nhiều nghệ nhân đánh đàn bầu bắt chước đủ các loại giọng của người miền Bắc, miền Trung, miền Nam, giọng đàn ông, giọng đàn bà, lúc nói, ngâm.. với sắc thái tình cảm khác nhau làm cho người nghe có thể hiểu được khá rõ ràng.